

CTCP Thực Phẩm Sao Ta (HSX - FMC)



MUA, Giá mục tiêu: 40,350 VND

Với vị thế là doanh nghiệp trong top đầu ngành về chế biến và xuất khẩu tôm sở hữu nhiều dư địa để phát triển, đi cùng sự phục hồi tăng trưởng mạnh mẽ của ngành tôm xuất khẩu nhờ các hiệp định thương mại, cơ hội đầu tư vào cổ phiếu FMC là hấp dẫn trong trung và dài hạn.

Điểm nhấn đầu tư

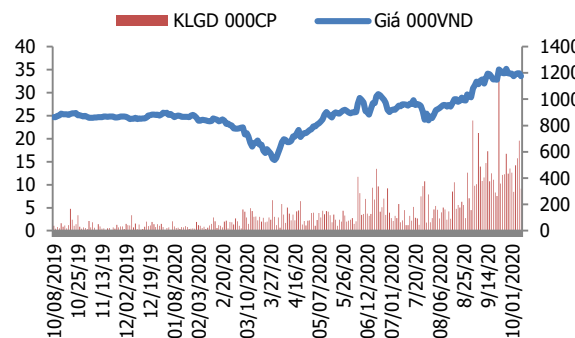
Cơ hội đẩy mạnh thị phần nhờ hiệp định CPTPP và EVFTA: (1) Hiệp định CPTPP, có hiệu lực từ tháng 1/2019, tạo ra cơ hội quý giá cho ngành tôm Việt Nam nói chung và FMC nói riêng để đẩy mạnh XK vào các thị trường Nhật Bản, Canada và Úc. Cụ thể, thuế nhập khẩu cho sản phẩm tôm đông lạnh từ Việt Nam sẽ được xóa bỏ ngay từ 2019, trong khi thuế cho sản phẩm tôm chế biến sẽ được xóa bỏ dần về 0% vào năm 2022. Những ưu đãi này tạo ra lợi thế lớn cho FMC so với các đối thủ từ Ấn Độ, Thái Lan và Indonesia – những thị trường không tham gia CPTPP và không được hưởng ưu đãi thuế. Trong năm 2019, FMC tiếp tục tập trung vào thị trường Nhật Bản với nhiều thế mạnh, đồng thời Công ty cũng mở rộng tìm kiếm cơ hội ở các thị trường mới như Úc. (2) EVFTA, có hiệu lực từ tháng 8/2020, được kì vọng sẽ tạo điều kiện để XK tôm từ Việt Nam tăng trưởng mạnh vào thị trường tiềm năng này. Cụ thể, thuế nhập khẩu cho tôm đông lạnh từ Việt Nam được giảm từ 4.2% về 0% ngay 2020, trong khi tôm chế biến sẽ được giảm dần thuế về 0% trong 7 năm. Tương tự như CPTPP, ưu đãi từ EVFTA sẽ giúp FMC có lợi thế so với các thị trường Ấn Độ (4.2% thuế), Thái Lan và Ecuador (12% thuế).

Chiến tranh thương mại giữa Trung Quốc và Mỹ – đẩy mạnh xuất khẩu tôm bột vào Mỹ: Việc chiến tranh thương mại giữa Trung Quốc và Mỹ kéo dài sẽ tạo điều kiện cho tôm chế biến của Việt Nam tăng thị phần ở thị trường Mỹ trong tương lai. Cụ thể trong năm 2019, giá trị XK tôm chế biến từ Trung Quốc vào Mỹ giảm 41.8% CK, dẫn đến thị phần giảm từ 50% (2018) xuống 29% (2019), do Mỹ tăng thuế với sản phẩm này. Ngược lại, giá trị XK tôm chế biến của Việt Nam vào Mỹ tăng mạnh 44% trong 2019, nâng thị phần từ 16% lên 23%, tạo ra cơ hội cho FMC tăng trưởng ở thị trường này.

Doanh nghiệp đầu ngành với kế hoạch phát triển bài bản: Với vị thế là DN đầu ngành XK tôm, FMC được kì vọng sẽ hưởng lợi lớn và tận dụng nhanh chóng đã tăng trưởng của ngành XK tôm trong thời gian tới. Cụ thể trong 2019, kim ngạch XK tôm của FMC đứng thứ 3 toàn ngành, với thị phần tăng từ 3.9% (2017) lên 4.5% (2019). Nhận thấy những cơ hội trước mắt, FMC đã có những kế hoạch phát triển như tăng diện tích ao nuôi để nâng tỷ lệ tự chủ tôm nguyên liệu lên 30%, nhằm giảm thiểu rủi ro và tăng lợi nhuận. Ngoài ra, Công ty còn đang có kế hoạch mở rộng xây dựng nhà máy Thủy Sản Sao Ta với công suất 15,000 tấn để phát triển sản phẩm tôm chế biến cao cấp cho thị trường chiến lược EU và Mỹ.

Dịch Covid-19 được kiểm soát tốt ở Việt Nam: nông dân có thể bắt đầu vụ mùa đúng hạn, duy trì sản lượng. Trái ngược với Việt Nam, sản lượng tôm từ Ấn Độ có thể sụt giảm 40% trong năm nay do lệnh phong tỏa toàn quốc.

Giao dịch của FMC 12 tháng



	1T	3T	12T
FMC	2.0%	22.2%	35.9%
VNINDEX	3.2%	6.3%	-7.0%

Giá hiện tại (08/10/2020)	33,550 VND
Giá mục tiêu 12 tháng	40,350 VND
Upside (%)	20.4%
Bloomberg	
Giá trị vốn hóa	1,645 tỷ VND 71 triệu USD
Biến động giá 12 tháng(VND)	15,360-35,200
Khối lượng GDBQ trong 12 tháng (000cp/ngày)	137
Giá trị GDBQ trong 12 tháng (tỷ VND/ngày)	3.9
Tỷ lệ sở hữu nước ngoài (%)	49.0%
Tỷ lệ sở hữu nước ngoài hiện tại(%)	8.8%

Chỉ tiêu	Đơn vị	FY19	FY20F	FY21F	FY22F
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	3,710	4,318	4,733	5,196
Tăng trưởng doanh thu	Tỷ đồng	-2.5%	16.4%	9.6%	9.8%
Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng	425	417	458	507
EBIT	Tỷ đồng	253	270	297	330
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	236	251	276	307
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	230	239	263	292
EPS	Đồng	5,468	4,867	4,463	4,966
Tăng trưởng EPS	%	40.6%	-11.0%	-8.3%	11.3%
Cổ tức bằng tiền	Đồng	2,500	2,500	2,500	2,500
P/E	Lần	7.4	8.3	9.0	8.1
P/B	Lần	2.1	1.9	1.6	1.5
EV/EBITDA	Lần	9.2	8.6	7.8	7.0
ROE	%	24.5%	22.6%	17.7%	18.0%
ROA	%	15.1%	14.6%	13.5%	14.0%
Nợ ròng/vốn CSH	%	0.62	0.55	0.31	0.28

Rủi ro

Áp lực cạnh tranh gia tăng: Xuất khẩu tôm từ Việt Nam vấp phải sự cạnh tranh gay gắt về giá bán từ các thị trường xuất khẩu như Thái Lan, Ấn Độ, Indonesia và Ecuador do giá giá thành sản xuất của Việt Nam đang cao hơn từ 10-30%, khiến giá bán xuất khẩu khó cạnh tranh với các thị trường này. Trong năm 2020, xuất khẩu tôm của Việt Nam được hưởng lợi và phục hồi sớm từ việc kiểm soát tốt dịch COVID, trong khi các đối thủ chính như Ấn Độ hay Ecuador đều đang gặp khó khăn do tác động của dịch bệnh. Tuy nhiên, trong dài hạn, để giảm thiểu tác động của sự cạnh tranh và đảm bảo lợi nhuận, việc đẩy mạnh chế biến các sản phẩm tôm giá trị gia tăng cần được chú trọng hơn.

Nguồn nguyên liệu đầu vào bị phụ thuộc: Ngành tôm Việt Nam đang tồn tại vấn đề lớn là chi phí nguồn nguyên liệu chiếm tỷ trọng lớn trong doanh thu do việc thiếu nguyên liệu sản xuất. Cụ thể, Việt Nam hiện đang phải nhập khẩu khoảng 80% tôm giống bố mẹ đầu vào, song song với việc phụ thuộc vào nhập khẩu và các doanh nghiệp nước ngoài cho nguồn thức ăn thủy sản. Hiện tại, các DN XK tôm Việt Nam mới chỉ tự chủ được 10-20% vùng nuôi tôm nguyên liệu, dẫn đến việc những biến động trong nguồn nguyên liệu sẽ ảnh hưởng lớn tình hình hoạt động của DN.

Dự báo hoạt động sản xuất và kết quả kinh doanh năm 2020

Năm 2020 Công ty đặt kế hoạch sản lượng tôm chế biến là 17,500 tấn (tăng 6.4% so với cùng kỳ trước – CK), sản lượng tôm tiêu thụ là 16,000 tấn (tăng 6.7% CK). Cụ thể, kế hoạch doanh thu là 4,170 tỷ đồng (tăng 12% CK), lợi nhuận trước thuế là 250 tỷ đồng (tăng 6% CK).

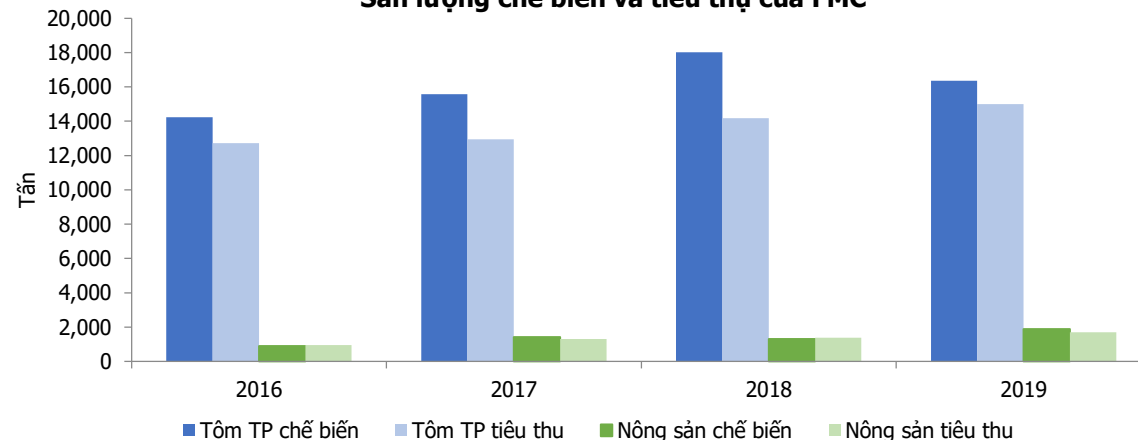
Trong 6 tháng đầu năm 2020, Công ty ghi nhận sản lượng tôm chế biến thành phẩm đạt 7,631 tấn (giảm 1% CK) nhưng sản lượng tôm tiêu thụ vẫn tăng lên mức 6,495 tấn (tăng 4.7%). Sản lượng tôm chế biến giảm nhẹ do việc thiếu nguyên liệu vào đầu năm. Cùng với ảnh hưởng của Covid-19, doanh thu 6T2020 đạt 1,585 tỷ đồng (giảm 2.7% CK), trong đó doanh thu bán hàng thủy sản đóng góp 1,522 tỷ đồng (giảm 2.3% CK), doanh thu bán hàng nông sản đạt 63 tỷ (giảm 11.2% CK), chiếm 3.9% tổng doanh thu. LNTT 6T2020 đạt 94 tỷ (giảm 1.3% CK).

Trong 6 tháng cuối năm 2020, chúng tôi kì vọng dịch Covid-19 được cơ bản kiểm soát và chuỗi cung ứng vận hành ổn định, cùng với việc EVFTA có hiệu lực từ tháng 8/2020 tạo cơ hội cho Công ty mở rộng thị phần. Chúng tôi dự phóng doanh thu 6 tháng cuối năm doanh thu sẽ đạt 2,733 tỷ đồng và LNTT đạt 157 tỷ đồng, nhờ vào sự giảm giá tôm nguyên liệu đầu vào, tăng trưởng đến từ thị trường EU do ưu đãi thuế quan từ EVFTA, đồng thời nhờ vào tăng trưởng trở lại đến từ thị trường Mỹ với sự phục hồi từ kênh bán lẻ. Do đó, cho cả năm 2020, chúng tôi kì vọng doanh thu của FMC đạt 4,318 tỷ đồng (tăng 16% CK), LNTT đạt 251 tỷ đồng (tăng 6% CK).

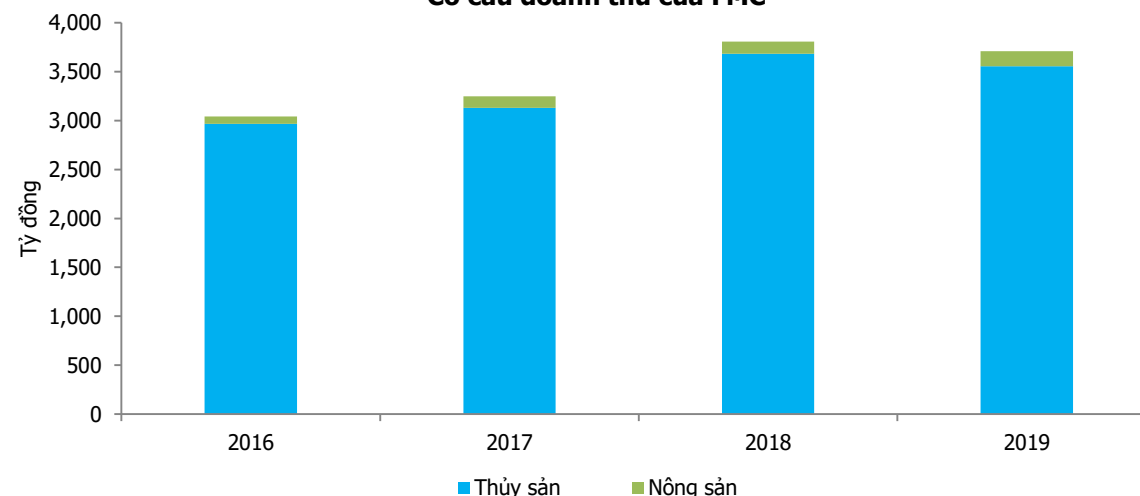
Định giá

Với kỳ vọng tăng trưởng xuất khẩu tôm vào thị trường EU đạt tối thiểu 10%/năm nhờ EVFTA và Olympic tại Nhật sẽ giúp tăng tiêu thụ tôm tại Nhật năm 2021, chúng tôi xác định giá trị cổ phiếu FMC ở mức 40,350 đồng/cổ phần bằng phương pháp chiết khấu dòng tiền, tương ứng P/E giao dịch ở mức 7.5x.

Sản lượng chế biến và tiêu thụ của FMC



Cơ cấu doanh thu của FMC



Covid-19 mang lại cơ hội lớn về xuất khẩu

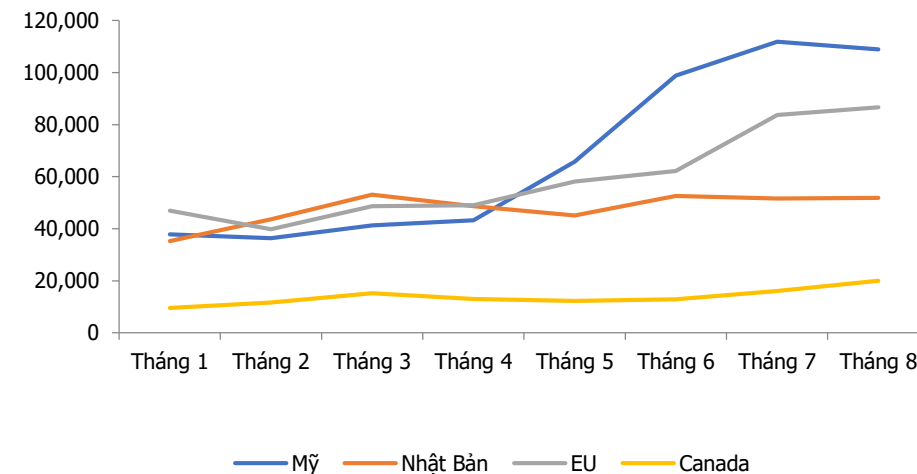
Vào cuối tháng 9 năm 2020, Ấn Độ (nước xuất khẩu tôm lớn nhất thế giới) ghi nhận hơn 6,2 triệu ca nhiễm Covid-19 và 97.000 người chết. Lệnh phong tỏa toàn quốc đầu tiên bắt đầu từ ngày 25/3/2020 và kéo dài đến cuối tháng 5.

Theo nghiên cứu của Hiệp hội nuôi trồng thủy sản nước lợ Ấn Độ (CIBA), ngành chế biến xuất khẩu tôm Ấn Độ dự kiến sẽ hứng chịu 1,5 tỷ USD trong 2 năm 2020-2021 do ảnh hưởng của dịch Covid-19. Lệnh phong tỏa của Ấn Độ bắt đầu đúng vụ mùa hè (từ tháng 3 đến tháng 7 hàng năm), vụ mùa chính thường mang lại 60% sản lượng tôm hàng năm. Dự kiến đợt phong tỏa này sẽ làm tổn hại 30 đến 40% lợi nhuận của người nuôi tôm cũng như các bên chế biến, xuất khẩu do thiếu hụt nhân công, nguồn thức ăn, con giống, gián đoạn vận chuyển, cũng như quản lý môi trường nuôi do các chuyên gia không thể đến các vựa nuôi để tư vấn.

Việc sớm kiểm soát tốt dịch Covid-19 giúp cho công tác nuôi tôm của nước ta không bị gián đoạn nhiều. Ghi nhận từ Vasep, giá trị xuất khẩu tôm trong 8 tháng đầu năm tăng 16,3% so với cùng kỳ, trong đó xuất khẩu vào Mỹ tăng 45.3%. Ghi nhận giá tôm đông lạnh trên sàn New York, giá tôm có xu hướng giảm từ tháng 5 (-9.6% so với tháng 4) và phục hồi dần từ tháng 7. Giá tôm thẻ trong nước bắt đầu giảm từ tháng 3 và chưa có dấu hiệu phục hồi. Với kinh nghiệm cân đối nguồn nguyên vật liệu đầu vào qua nhiều năm hiệu quả, chúng tôi kỳ vọng biên lợi nhuận ròng của FMC duy trì ở mức 5.6% trong các năm tới.

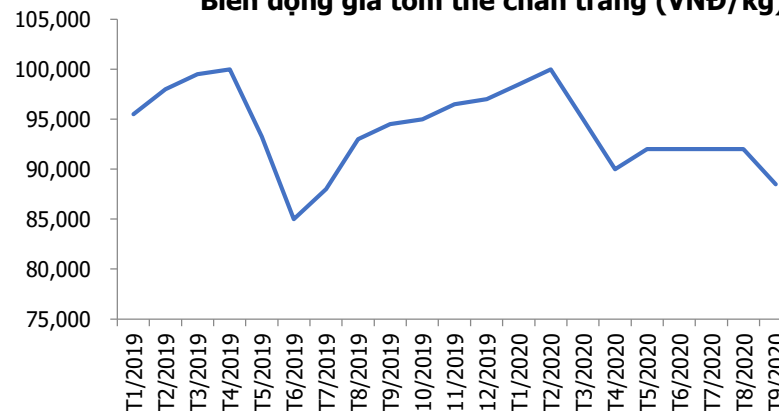
Năm 2019, FMC nhận được phán quyết của tòa án Mỹ, cho phép tôm của FMC được xuất khẩu sang Mỹ với thuế suất 0%. Trong khi đó, đối thủ lớn nhất của FMC đang bị áp thuế tạm thời là 10.15% và điều tra chống bán phá giá. Đây là một lợi thế lớn của FMC.

Giá trị xuất khẩu tôm trong năm 2020 (triệu USD)

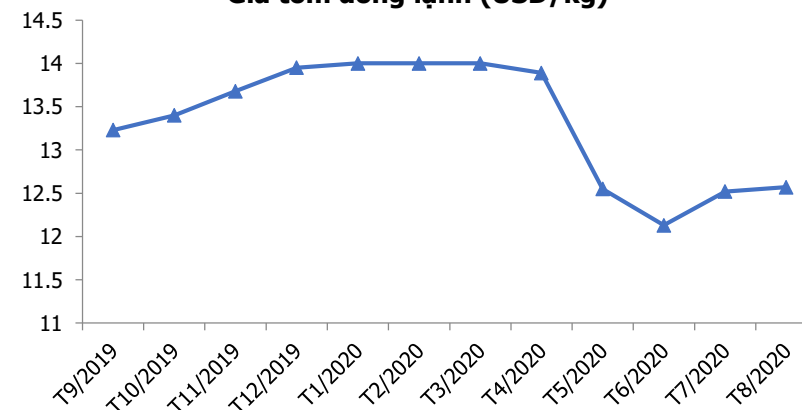


Thuế xuất khẩu (Tại 2020)	Tôm đông lạnh	Tôm chế biến
Mỹ	0%	0%
EU	0%	7% (giảm dần về 0% trong 7 năm)
Nhật, Canada, Úc	0%	15% (0% vào 2022)

Biến động giá tôm thẻ chân trắng (VNĐ/kg)



Giá tôm đông lạnh (USD/kg)



Nhu cầu từ thị trường chính tăng trưởng ổn định

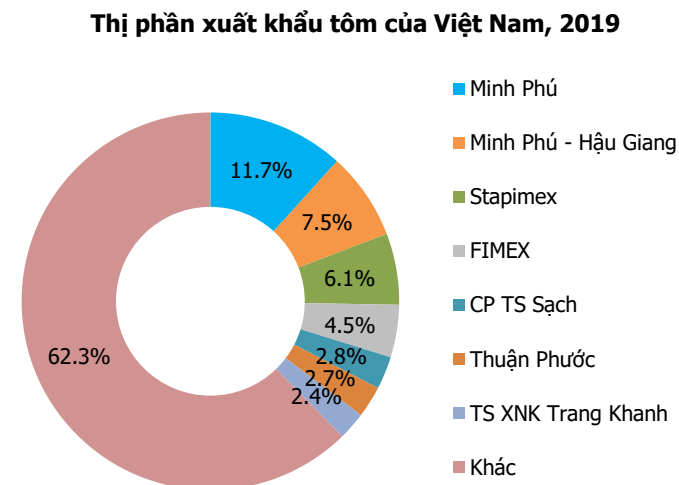
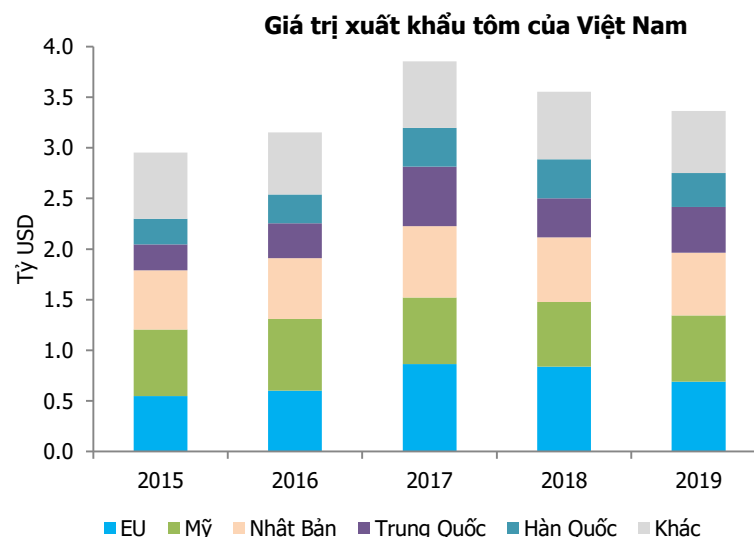
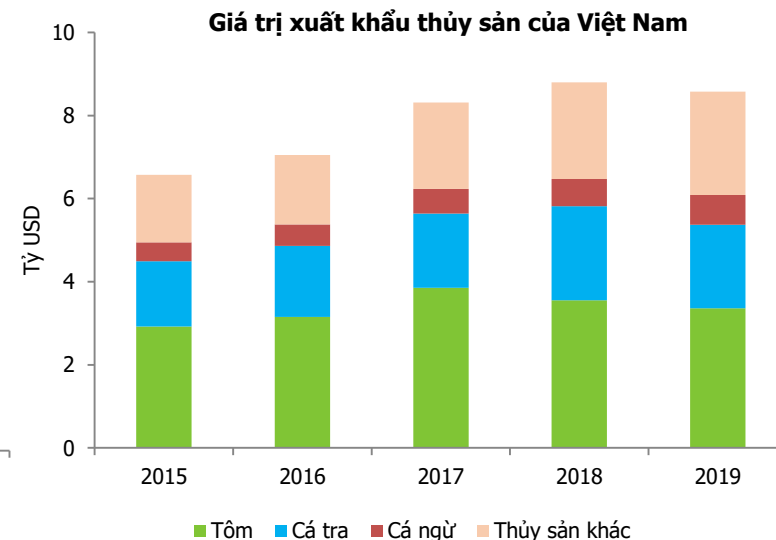
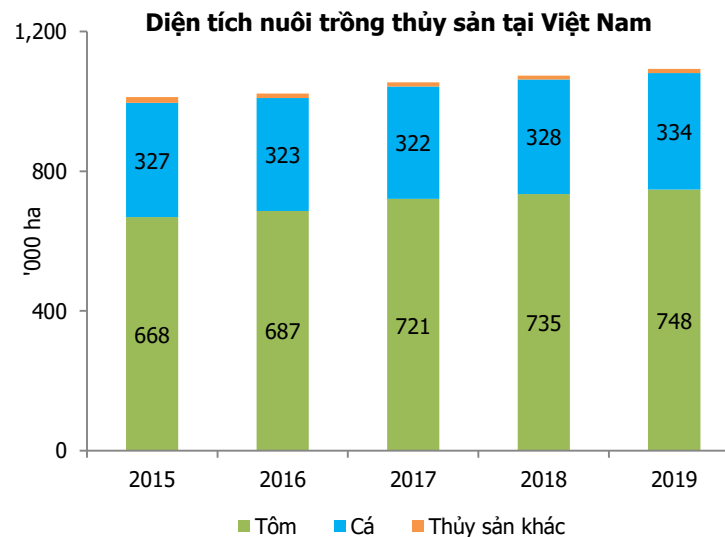
Nhu cầu tiêu thụ tôm trên toàn thế giới được tiếp tục dự báo tăng trưởng 3.7% mỗi năm trong giai đoạn 2020-2024. Mỹ, Nhật Bản và EU tiếp tục là các thị trường tiêu thụ chính của MPC và chiếm một thị phần lớn.

Năm 2019, Việt Nam giữ vững vị thế là nước xuất khẩu tôm lớn thứ 3 thế giới với kim ngạch đạt 3.36 tỷ USD, chiếm 11.1% thị phần thế giới của sản phẩm tôm đông lạnh. Trong giai đoạn 2015-2019, xuất khẩu tôm đạt mức tăng trưởng kép 3.3%, đóng góp tỷ trọng lớn nhất trong kim ngạch xuất khẩu thủy sản của Việt Nam với trung bình 43% thị phần.

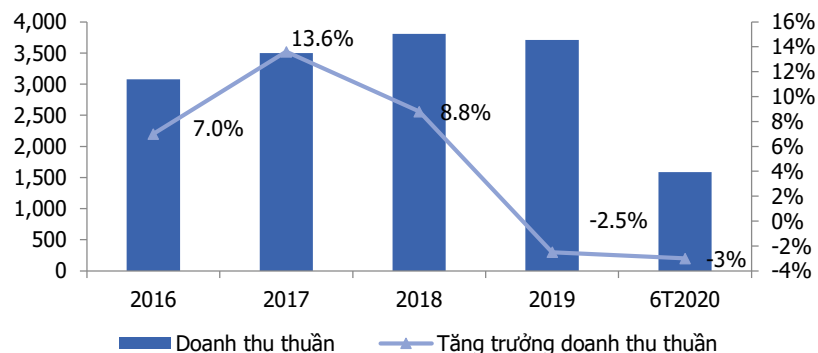
Mỹ, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc và Trung Quốc là 5 thị trường tiêu thụ tôm lớn nhất của Việt Nam, chiếm 81% tổng kim ngạch xuất khẩu tôm trong năm 2019. Đối với thị trường Mỹ, Việt Nam vẫn có thể tiếp tục đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm tôm chân trắng tươi và các sản phẩm GTGT. Đối với thị trường EU, việc EVFTA có hiệu lực từ tháng 8/2020 sẽ là đòn bẩy giúp xuất khẩu tôm tăng trưởng mạnh với ưu thế về mặt thuế quan.

Khác với công ty đứng đầu ngành xk tôm là Minh Phú chú trọng xk đi Mỹ, FMC tập trung phục vụ khách hàng EU, một thị trường khó tính, tiêu chuẩn gắt gao. Tuy doanh thu chỉ đạt 1/4 tôm Minh Phú, FMC lại có biên lợi nhuận ròng và lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu tốt hơn. ROE của FMC trong năm 2019 đạt 25.0% (MPC đạt 10.2%), một con số ấn tượng. Chúng tôi kỳ vọng trong các năm tới, FMC có thể duy trì biên lợi nhuận gộp và ròng lần lượt ở mức 9.7% và 5.6%.

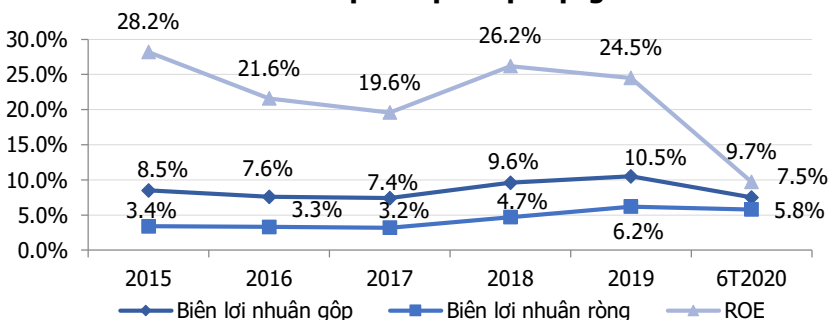
Công ty	Doanh thu 2019 (tỷ VND)	LNST 2019 (tỷ VND)	Biên LNR	ROE	P/E	P/B
MPC	16,998	445	3.5%	10.2%	12.0	1.3
FMC	3,710	230	6.2%	25.0%	7.0	1.8
CMX	951	78	10.1%	24.9%	5.7	1.5



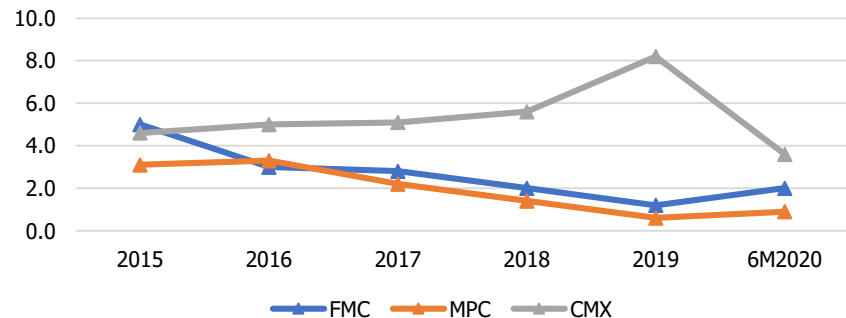
Doanh thu thuần 2016 - 2020



Biên lợi nhuận hoạt động



Hệ số đòn bẩy (nợ/vốn góp)



Tập trung vào mảng kinh doanh chính, ROE hấp dẫn, cổ tức tiền mặt ổn định

Trong năm 2020, FMC đã cơ bản hoàn thành đầu tư 2 hạng mục quan trọng:

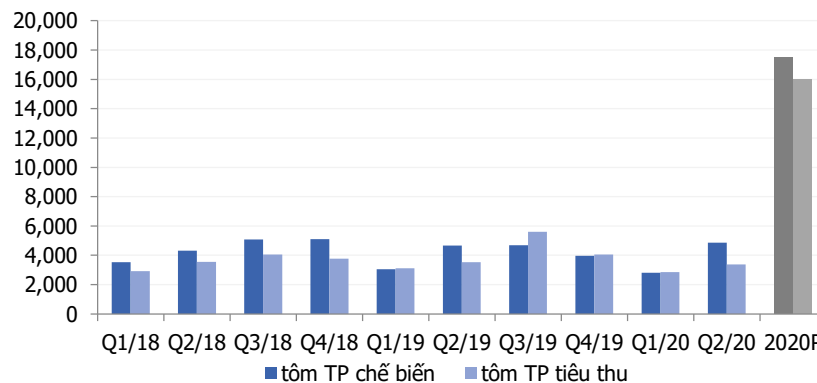
- **Mở rộng vùng nuôi tôm** thêm 81ha, mang tổng diện tích nuôi tôm đạt 270ha (+30% CK). Như vậy sản lượng tôm mỗi năm tăng thêm khoảng 2,000 tấn, nâng tỷ lệ tự chủ tôm nguyên liệu từ 20% lên 30%.
- **Nâng cấp kho lạnh** 6,000 tấn. Chi phí đầu tư khoảng 60 tỷ VNĐ, giúp nâng hệ thống kho lạnh của FMC đạt 10,000 tấn.

Vốn đầu tư các dự án trên đến từ nguồn vốn chủ sở hữu. Trong năm 2019, FMC tăng vốn thành công thông qua việc phát hành cổ phiếu cho nhà đầu tư hiện hữu. Hiện nay, FMC đang lấy ý kiến nhà đầu tư để tiếp tục nâng vốn thông qua phát hành cổ phiếu cho nhà đầu tư hiện hữu, dự kiến thực hiện trong năm 2021. Chúng tôi dự kiến giá phát hành sẽ bằng giá trị thường được cổ đông xác định là 31,850 VNĐ/cổ phiếu. Nguồn vốn thu về dự kiến khoảng hơn 300 tỷ VNĐ được sử dụng để đầu tư nâng cấp nhà máy Sao Ta (dự kiến 200-250 tỷ kinh phí), mở rộng vùng nuôi và đầu tư nhà máy chế biến tôm cao cấp tập trung vào thị trường EU. Nhà máy mới dự kiến có công suất 15,000 tấn/năm.

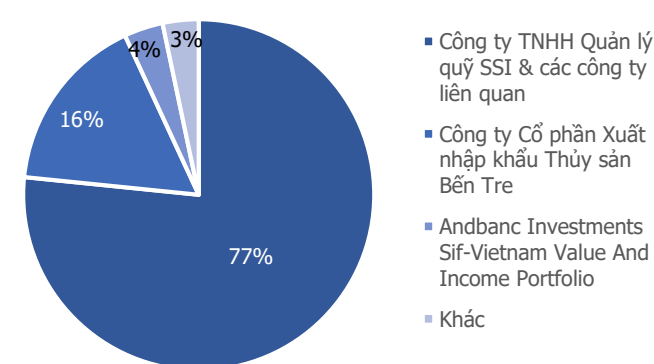
Năm 2019, do dịch bệnh trên tôm dẫn đến giá nguyên liệu đầu vào cao, FMC chủ động không mua vào dẫn đến doanh thu năm 2019 giảm 2.5% so với năm 2018. Dù giá tôm bán ra giảm, nhờ kinh nghiệm lâu năm của ban quản lý, biên lợi nhuận gộp tăng từ 9.6% lên 10.5% trong năm 2019. ROE giảm nhẹ do hoạt động tăng vốn đầu tư. Trong 6 tháng đầu năm 2020, biên lợi nhuận giảm nhẹ do giá tôm trong nước cao. Sản lượng tôm chế biến đạt 43.8% (cùng kỳ 2018: 43.5%, cùng kỳ 2019: 47.1%) so với kế hoạch cả năm. Chúng tôi kỳ vọng biên lợi nhuận sẽ cải thiện vào quý 3 và quý 4 do giá tôm nguyên liệu đầu vào giảm, thu hoạch vụ mùa hè dẫn đến sản lượng tôm tăng (thường quý 3 sản lượng chế biến và tiêu thụ của FMC tăng), nâng biên lợi nhuận gộp cả năm 2020 lên 9.7%.

FMC chủ động sử dụng vốn vay ngân hàng để sử dụng cho vốn vay lưu động, dẫn đến hệ số đòn bẩy của FMC cao. Đổi lại, ROE của FMC trong 5 năm qua luôn đạt ít nhất 20%. Lãi suất đi vay của FMC khoảng 2.8%-3% (vay bằng USD).

Sản lượng chế biến/tiêu thụ tôm theo quý



Các cổ đông chính



CTCP Thực Phẩm Sao Ta (HSX - FMC)



Kết quả kinh doanh	2019	2020F	2021F	2022F
Doanh thu	3,710	4,318	4,733	5,196
Giá vốn hàng bán	-3,285	-3,901	-4,275	-4,689
Lợi nhuận gộp	425	417	458	507
Doanh thu tài chính	18	21	23	25
Chi phí tài chính	-21	-25	-27	-30
Chi phí bán hàng	-118	-86	-95	-104
Chi phí quản lý doanh nghiệp	-69	-76	-84	-92
Lợi nhuận kinh doanh thuần	234	251	276	307
Lợi nhuận trước thuế	236	251	276	307
Lợi nhuận sau thuế	230	239	263	292

Tài sản – Nguồn vốn	2019	2020F	2021F	2022F
Tài sản ngắn hạn	1,098	1,284	1,302	1,414
Tài sản dài hạn	423	348	644	676
Tổng tài sản	1,521	1,632	1,947	2,090
Nợ phải trả	582	577	464	462
I. Nợ phải trả ngắn hạn	572	567	454	452
II. Nợ phải trả dài hạn	10	10	10	10
Vốn chủ sở hữu	939	1,055	1,483	1,628
Tổng nguồn vốn	1,521	1,632	1,947	2,090

Hệ số tài chính	2019	2020F	2021F	2022F
Hệ số lợi nhuận				
Biên lợi nhuận gộp	11.4%	9.7%	9.7%	9.8%
EBITDA	8.6%	7.9%	7.8%	8.4%
Biên lợi nhuận ròng	6.2%	5.5%	5.5%	5.6%
ROE	24.5%	22.6%	17.7%	18.0%
Hệ số tăng trưởng				
Tăng trưởng doanh thu	-3%	16%	10%	10%
Tăng trưởng LNTT	22%	6%	10%	11%
Tăng trưởng LNST	27%	4%	10%	11%
Tăng trưởng EPS	41%	-11%	-8%	11%
Hệ số thanh khoản				
Hệ số thanh toán hiện hành	1.9	2.3	2.9	3.1
Hệ số thanh toán nhanh	0.9	0.9	1.0	1.1
Nợ phải trả/Tổng tài sản	0.4	0.4	0.2	0.2
Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	0.6	0.5	0.3	0.3
Hệ số định giá				
EPS (VND)	5,468	4,867	4,463	4,966
BVPS (VND)	19,141	21,508	25,194	27,661

CONTACT: MBS EQUITY RESEARCH

Trưởng nhóm Nghiên cứu Ngành và Cổ phiếu

Trương Thùy Dương

(Duong.TruongThuy@mbs.com.vn -Tel/ 0942434432)

Dầu khí, Khu Công Nghiệp

Chu Thế Huỳnh

(Huynh.ChuThe@mbs.com.vn- Tel: 0919336595)

Vật liệu xây dựng, bất động sản

Nguyễn Bảo Trung

(Trung.NguyenBao@mbs.com.vn-Tel: 0988739505)

Thủy sản và Năng Lượng

Nguyễn Quốc Trung

(Trung.NguyenQuoc@mbs.com.vn- Tel: 0352253024)

Nhựa, Hàng tiêu dùng

Đình Công Luyên

(Luyen.DinhCong@mbs.com.vn- Tel: 0978877784)

Ngân hàng, Logistics

Lê Khánh Tùng

(Tung.Lekhanh@mbs.com.vn - Tel: 0335699989)

Hàng tiêu dùng, Công Nghệ, Bán lẻ

Trần Minh Phương

(phuong.tranminh@mbs.com.vn- Tel: 0869083297)

Hàng không và vận tải

Phạm Thu Yến

(Yen.PhamThu@mbs.com.vn - Tel: 0376965910)

Đệt may

Phạm Thị Phương Anh

(Anh1.PhamThiPhuong@mbs.com.vn - Tel: 0886721196)

MBS SECURITIES

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 5 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm không ngừng phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam cung cấp các dịch vụ bao gồm: môi giới, nghiên cứu và tư vấn đầu tư, nghiệp vụ ngân hàng đầu tư và các nghiệp vụ thị trường vốn. Mạng lưới chi nhánh và các phòng giao dịch của MBS đã được mở rộng và hoạt động có hiệu quả tại nhiều thành phố trọng điểm như Hà Nội, TP, HCM, Hải Phòng và các vùng chiến lược khác, Khách hàng của MBS bao gồm các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, các tổ chức tài chính và doanh nghiệp, Là thành viên Tập đoàn MB bao gồm các công ty thành viên như: Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư MB (MB Capital), Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản MB (AMC), Công ty Tài chính TNHH MB Shinsei (MS Finance). MBS có nguồn lực lớn về con người, tài chính và công nghệ để có thể cung cấp cho Khách hàng các sản phẩm và dịch vụ phù hợp mà rất ít các công ty chứng khoán khác có thể cung cấp.

MBS RESEARCH | DISCLAIMER

Copyrights. MBS 2020, ALL RIGHTS RESERVED. Bản quyền năm 2020 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS), Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng, Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS, Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào, Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HEAD OFFICE

MB Building, 3 Lieu Giai, Ba Dinh, Ha Noi | Tel: +84 4 3726 2600 – Fax: +84 4 3726 2600 | Website: www.mbs.com.vn